TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NT** **TỈNH ĐỒNG NAI** Bản án số: 34/2023/HSST Ngày: 03-3-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoài Đức Huệ;

Bà Lê Thị Kim Xuyến.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NTtham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Tòa án nhân dân huyện NTtiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn D; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Xóm G, xã Long A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không; con bà Trần Thị D; không rõ cha ruột; Cha kế Nguyễn Minh Tr (đã chết); Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 26/7/2002, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 26/7/2003, D đã chấp hành xong bản án (Bản án số 49/HSST).

+ Ngày 15/6/2004, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

xử phạt 10 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 11/10/2004, D đã chấp hành xong bản án (Bản án số 38/HSST).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/10/2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

- **Bị hại**: Bà Mai Thu H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp Bến C, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ 1, xã Phú H, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 10 năm 2020, bà Mai Thu H (sinh năm 1963, ngụ tại ấp Bến C, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) có quen biết với Trần Văn D nên đã cho đến sinh sống, trông coi và dọn dẹp nhà cho bà H tại ấp Bến C, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch. Trong thời gian sinh sống tại nhà bà H, D thấy trong nhà có 01 bộ ván gỗ cây dầu (01 bộ ván gỗ cây dầu gồm có: 03 tấm ván, mỗi tấm có kích thước 2,2m x 0,6m x 0,05m và 02 cái ghế gỗ, mỗi cái ghế có kích thước 2m x 0,55m x 0,03m) (nay gọi tắt là bộ ván gỗ), có giá trị nên nảy sinh ý định bán bộ ván gỗ để lấy tiền tiêu xài. D liên hệ với Nguyễn Hồng Ph(sinh năm 1988, ngụ tại xã Xuân B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) là bạn quen biết để nhờ Phong tìm người mua bộ ván gỗ. Phong cho D số điện thoại của ông Nguyễn Phi H (sinh năm 1964, ngụ tại ấp Phú Mỹ 1, xã Phú H, huyện Nhơn Trạch) có nhu cầu mua gỗ. Ngày 02/11/2020, D liên lạc với ông Hùng để bán bộ ván gỗ của bà H, ông Hùng đi đến nhà để xem bộ ván gỗ và đồng ý mua với số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Đến ngày 04/11/2020, bà H đi kiểm tra nhà thì phát hiện bị mất bộ ván gỗ và không liên lạc được với D. Ngày 08/11/2020, bà H đến Công an xã Phước Thiền trình báo sự việc. Công an xã Phước Thiền lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NTgiải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 30/10/2022, D bị bắt giữ để điều tra xử lý.

* Vật chứng thu giữ được gồm: 01 bộ ván gỗ cây dầu gồm 03 tấm ván, mỗi tấm có kích thước 2,2m x 0,6m x 0,05m và 02 cái ghế gỗ, mỗi cái ghế có kích thước 2m x 0,55m x 0,03m (Cơ quan điều tra công an huyện NTđã trả cho đã trả lại cho bà Mai Thu H)

Tại Kết luận định giá tài sản số: 06/KLĐG-HĐĐG ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện NTxác định: "01 bộ ván gỗ cây dầu, gồm: 03 tấm ván, mỗi tấm có kích thước 2,2m x 0,6m x 0,05m và 02 cái ghế gỗ, mỗi cái ghế có kích thước 2m x 0,55m x 0,03m. Giá trị sử dụng còn lại 60%. Tổng giá trị tài sản định giá là 7.200.000 đồng.".

Đối với Nguyễn Hồng Phlà người đã giới thiệu ông Nguyễn Phi H mua bộ ván gỗ, Phong không biết bộ ván gỗ là do D lấy của bà H, giữa Phong và D không có bàn bạc, thoả thuận trước và Phong cũng không được chia tiền từ việc bán tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Hồng Phong.

Đối với ông Nguyễn Phi H là người mua bộ ván gỗ, ông Hùng không biết tài sản này là do D phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Hùng.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSNT, ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NTtruy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện NTgiữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ông Nguyễn Phi H đã nhận lại số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và không yêu cầu bồi thường thêm.

Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập

nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai của những người này đã có trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Lời khai của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào ngày 02/11/2020 tại ấp Bến C, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Trần Văn D đã thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 01 bộ ván gỗ cây dầu trị giá 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng của bà Mai Thu H. Hành vi của bị cáo Trần Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện NTtruy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về ý thức chủ quan, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình, bị cáo đã lạm dụng sự tín nhiệm, lòng tin để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi bị cáo đã cố tình thực hiện. Với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có quá trình nhân thân xấu:

+ Ngày 26/7/2002, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 26/7/2003, D đã chấp hành xong bản án (Bản án số 49/HSST).

+ Ngày 15/6/2004, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 11/10/2004, D đã chấp hành xong bản án (Bản án số 38/HSST).

Trong vụ án này sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong việc điều tra nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét.

Chính vì vậy cần phải xử lý bị có nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ ván gỗ cây dầu, gồm: 03 tấm ván, mỗi tấm có kích thước 2,2m x 0,6m x 0,05m và 02 cái ghế gỗ, mỗi cái ghế có kích thước 2m x 0,55m x 0,03m. Đây là tài sản hợp pháp của bà H nên Cơ quan điều tra công an huyện NTđã trả cho đã trả lại cho bà H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết. Ông Nguyễn Phi H đã nhận lại số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo D thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Trần Văn D biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Bị cáo Trần Văn D, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106; Điều 326; Điều 327; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 46; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn D: 10 (mười) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/10/2022.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn D được quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Mai Thu H, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phi H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- TAND,VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện Nhơn Trạch;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Đại